

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Q, sinh năm: 1970; địa chỉ: 198/1 Lầu 1 đường TK, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Nguyễn Minh T, sinh năm: 1971; địa chỉ: 198/1 Lầu 1 đường TK, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Q và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05/1997 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 26/10/1997 không còn giá trị).

b) Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Q, (nam, sinh ngày: 27/7/1999) và trẻ Nguyễn Mộc Q, (nữ, sinh ngày: 21/6/2005). Bà Lê Thị Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Mộc Q. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Q không yêu cầu ông Nguyễn Minh T Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở

ông Tuấn thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: các bên đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Bà Lê Thị Q chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019662 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Lê Thị Q được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN**

Lại Thị Thu Thủy